

TẬP ĐỌC
TRUNG THU ĐỘC LẬP

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức**

- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ khó trong bài: Tết Trung thu độc lập, trại, trăng ngàn, nông trường, vắng vắng,...
- Hiểu ND bài: Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn phù hợp với nội dung

3. Thái độ

- GD HS lòng yêu nước, yêu con người.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* *KNS: Xác định giá trị; Đảm nhận trách nhiệm; Xác định trách nhiệm của bản thân*

* *GDQPAN: Ca ngợi tình cảm của các chú bộ đội, công an dù trong hoàn cảnh nào vẫn luôn nghĩ về các cháu thiếu niên và nhi đồng.*

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa SGK, bảng phụ ghi đoạn cần luyện đọc.
- HS: HS sưu tầm một số tranh ảnh về nhà máy thủy điện, nhà máy lọc dầu, các khu công nghiệp lớn.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - HS hát bài "Chiếc đèn ông sao" - GV giới thiệu chủ điểm, dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành - HS nêu tên chủ điểm mới "Trên đôi cánh ước mơ"
2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ. * Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết ở đoạn đầu nhưng sôi nổi, tự hào và đầy tin tưởng ở đoạn	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn

sau

- GV chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)

- Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ:
+ *Em hiểu thế nào là sáng vàng vặc?(rất sáng soi rõ khắp mọi nơi)*

- Bài chia làm 3 đoạn:

Đoạn 1: Đêm nay....của các em.

Đoạn 2: Anh nhìn trăng....vui tươi.

Đoạn 3: Trăng đêm nay....các em.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*bao la, man mác, mười mười lăm năm nữa, chi chít,....*)

- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp

- Giải nghĩa từ khó: *Tết Trung thu độc lập, trại, trăng ngàn, nông trường*(đọc phần chú giải)

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng

- Các nhóm báo cáo kết quả đọc

- 1 HS đọc cả bài (M4)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

* **Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.

* **Cách tiến hành:** *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*

- GV đưa các câu hỏi theo phiếu giao việc:

+ *Anh chiến sĩ nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em trong thời gian nào?*

+ *Đối với thiếu niên tết trung thu có gì vui?*

+ *Đứng gác trong đêm trung thu anh chiến sĩ nghĩ tới điều gì?*

+ *Trăng trung thu có gì đẹp?*

+ *Đoạn 1 nói lên điều gì?*

+ *Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai sao?*

- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi (5p)

- TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét

+ *Anh nghĩ vào thời điểm anh đứng gác ở trại trong đêm trung thu độc lập đầu tiên.*

+ *Trung thu là tết của các em, các em sẽ được phá cỗ, rước đèn.*

+ *Anh nghĩ tới các em nhỏ và nghĩ tới tương lai của các em.*

+ *Trăng đẹp của vẻ đẹp núi sông, tự do độc lập: Trăng ngàn và gió núi bao la; trăng soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý, trăng vàng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng...*

1. Cảnh đẹp trong đêm trung thu độc lập đầu tiên. Mơ ước của anh chiến sĩ về tương lai tươi đẹp của trẻ em.

HS đọc bài và trả lời câu hỏi

+ *Dưới ánh trăng dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; giữa*

<p>+ <i>Vẻ đẹp đó có gì khác so với đêm trung thu độc lập?</i></p> <p>+ <i>Nội dung đoạn 2 là gì?</i></p> <p>- HS đọc thầm đoạn còn lại</p> <p>+ <i>Cuộc sống hiện nay, theo em có gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa?</i></p> <p>+ <i>Em ước mơ đất nước ta mai sau sẽ phát triển như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Đoạn 3 cho em biết điều gì ?</i></p> <p>+ <i>Đại ý của bài là gì?</i></p> <p>* GDKNS : Niềm tin vào những ngày tươi đẹp sẽ đến với trẻ em, các em cần luôn luôn cố gắng để xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh</p>	<p><i>ruộng đồng cờ đỏ phấp phi bay trên những con tàu lớn .</i></p> <p>+ <i>Đó là vẻ đẹp của đất nước đã hiện đại giàu có hơn rất nhiều so với những ngày độc lập đầu tiên.</i></p> <p>2. Ước mơ của anh chiến sĩ về cuộc sống tươi đẹp trong tương lai.</p> <p>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi cá nhân</p> <p>+ <i>Những ước mơ của anh chiến sĩ năm xưa đã trở thành hiện thực: có những nhà máy thủy điện, những con tàu lớn, những cánh đồng lúa phì nhiêu màu mỡ.</i></p> <p>+ <i>Em mơ ước đất nước ta có một nền công nghiệp hiện đại phát triển ngang tầm thế giới,....</i></p> <p>3. Niềm tin vào những ngày tươi đẹp sẽ đến với trẻ em và đất nước.</p> <p>* Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước.</p> <p>- HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung</p>
<p>3. Luyện đọc diễn cảm: (8-10p)</p> <p>* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm 1 đoạn của bài tập đọc</p> <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Luyện đọc diễn cảm đoạn "Anh nhìn trăng....to lớn, vui tươi"</p> <p>- GV nhận xét chung</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p> <p>+ Giáo dục QPAN: Bài văn cho thấy tình cảm của anh chiến sĩ đối với các em nhỏ như thế nào?</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp</p> <p>- Lớp nhận xét, bình chọn.</p> <p>- HS nêu suy nghĩ của mình.</p> <p>- Trưng bày những tranh, ảnh đã sưu tầm để nói về sự đổi thay của đất nước.</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

TOÁN

Tiết 31: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố kiến thức về phép cộng, phép trừ và các bài toán liên quan.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ
- Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: BT 1; 2; 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: - Phiếu nhóm, bảng phụ
- HS: Vở BT, SGK,

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu vào bài	- TBVN điều hành lớp khởi động bằng bài hát vui nhộn tại chỗ
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: - + Có kỹ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ + Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ. * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp	
Bài 1: Thử lại phép cộng. -GV viết bảng phép tính $2416 + 5164$ -GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn + <i>Vì sao em khẳng định bạn làm đúng (sai) ?</i>	Cá nhân - Nhóm 2-Lớp - HS đọc yêu cầu đề bài - HS đặt tính và tính. -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp -2 HS nhận xét ?

+ Muốn kiểm tra một số tính cộng đã đúng hay chưa chúng ta làm như thế nào?

+ Khi thử lại phép cộng ta làm như thế nào?

- GV yêu cầu HS thử lại phép cộng trên.

- GV yêu cầu HS làm phần b.

$$35\ 462 + 27\ 519; \quad 69\ 105 + 2\ 074$$

$$267\ 345 + 31\ 925$$

Bài 2: Thử lại phép trừ

+ Muốn kiểm tra một phép tính trừ đã đúng hay chưa chúng ta tiến hành thử lại như thế nào?

Bài 3: Tìm x

-GV yêu cầu HS tự làm bài, khi chữa bài yêu cầu HS giải thích cách tìm x của mình

-GV nhận xét, đánh giá 7- 10 bài

Bài 4+ Bài 5 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

+ Em biết gì về đỉnh Phan-xi-păng?

3. Hoạt động ứng dụng (1p)

+...ta cần thử lại kết quả của phép tính

+ Ta có thể lấy tổng trừ đi một số hạng, nếu được kết quả là số hạng còn lại thì phép tính làm đúng

-HS nghe GV giới thiệu cách thử lại phép cộng

- 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện tính và thử lại một phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở- Đổi chéo vở kiểm tra

- Báo cáo kết quả trước lớp

Cá nhân- Nhóm 2- Lớp

- HS làm bài cá nhân- Tự thử lại kết quả phép trừ- Trao đổi trong nhóm, nhóm báo cáo

+ Thử lại bằng cách lấy hiệu cộng với số trừ

Cá nhân-Lớp

-1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.

$$a. \quad x + 262 = 4848$$

$$x = 4848 - 262$$

$$x = 4586$$

$$b. \quad x - 707 = 3535$$

$$x = 3535 + 707$$

$$x = 4242$$

- HS làm vào vở Tự học

Bài 4: Bài giải

Núi Phan-xi-păng cao hơn và cao hơn số mét là:

$$3143 - 2428 = 715 \text{ (m)}$$

Đáp số: 715m

+ Đỉnh Phan-xi-păng là đỉnh núi cao nhất đất nước ta, thuộc dãy HLS. Đây được coi là nóc nhà của Tổ quốc

Bài 5: Bài giải

- Số lớn nhất có 5 chữ số là: 99 999

- Số bé nhất có 5 chữ số là 10 000

- Hiệu là: 89 000

- Hoàn thành các bài tập tiết Luyện tập

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

chung trong sách BT toán
- Nhâm tổng, hiệu của số lớn nhất có 6 chữ số và số bé nhất có 6 chữ số

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

KHOA HỌC (VNEN)
SỬ DỤNG THỨC ĂN SẠCH VÀ AN TOÀN.
PHÒNG BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ (TIẾT 1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
PHÒNG BỆNH BÉO PHÌ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu cách phòng bệnh béo phì:
 - + Ăn uống hợp lí, điều độ, ăn chậm, nhai kĩ.
 - + Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT.

2. Kỹ năng

- Quan sát tranh, ảnh trả lời được các câu hỏi liên quan nội dung bài học

3. Thái độ

- Có thói quen ăn uống, tập luyện phù hợp để không bị béo phì

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.
- * KNS: + Nói với mọi người trong gia đình hoặc người khác nguyên nhân và cách phòng bệnh do ăn thừa chất dinh dưỡng; ứng xử đúng với bạn hoặc người khác bị béo phì
 - + Ra quyết định: thay đổi thói quen ăn uống để phòng tránh bệnh béo phì
 - + Kiên định: thực hiện chế độ ăn uống, hoạt động thể lực phù hợp lứa tuổi

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Các hình minh họa trang 28, 29 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).
- + Bảng lớp chép sẵn các câu hỏi.
- + Phiếu ghi các tình huống.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
<p>1, Khởi động (4p)</p> <p>+ Kể tên một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng?</p> <p>+ Cách phòng bệnh suy dinh dưỡng như thế nào?</p> <p>-GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT</p> <p>+ Bệnh bướu cổ, bệnh còi xương, bệnh khô mắt, quáng gà, bệnh chảy máu chân răng,...</p> <p>+ Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, dùng muối i-ốt.</p>
<p>3. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: - HS biết cách phòng bệnh béo phì. Ăn uống hợp lý, điều độ, ăn chậm, nhai kỹ. Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp</p> <p>- GV nêu vấn đề:</p> <p>+ Nếu ăn thiếu chất dinh dưỡng sẽ bị mắc bệnh gì?</p> <p>+ Nếu ăn thừa chất dinh dưỡng cơ thể con người sẽ như thế nào?</p> <p>* GV: Nếu ăn quá thừa chất dinh dưỡng có thể sẽ béo phì. Vậy béo phì là tác hại gì? Nguyên nhân và cách phòng tránh béo phì như thế nào?</p> <p>HD1: Tìm hiểu về bệnh béo phì.:</p> <p>Bước 1: Làm việc theo nhóm:</p> <p>- GV phát phiếu học tập.</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm theo phiếu học tập.</p> <p>Bước 2: Làm việc cả lớp:</p> <p>- Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả..</p> <p>Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p>Đáp án: Câu 1: b; Câu 2: d.</p> <p>Câu 3: d; Câu 4: e.</p>	<p>Cá nhân - Lớp</p> <p>+ Sẽ bị suy dinh dưỡng.</p> <p>+ Cơ thể sẽ phát béo phì.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Nhóm 4- Lớp</p> <p>- Thực hiện theo Yc của GV:</p> <p>Phiếu học tập</p> <p>Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời em cho là đúng:</p> <p>1) Dấu hiệu để phát hiện trẻ em bị béo phì là:</p> <p>a) Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.</p> <p>b) Mặt to, hai má phúng phính,</p> <p>c) Cân nặng hơn so với những người cùng tuổi và cùng chiều cao từ 5kg trở lên.</p> <p>d) Bị hụt hơi khi gắng sức.</p> <p>2. Người bị béo phì thường giảm hiệu suất lao</p>

- GV kết luận:

Một em bé có thể được xem là béo phì khi:

+ Có cân nặng hơn mức bình thường so với chiều cao và tuổi là 20 %.

+ Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.

+ Bị hụt hơi khi gắng sức.

Tác hại của bệnh béo phì:

+ Mất sự thoải mái trong cuộc sống.

+ Người bị béo phì thường giảm hiệu suất lao động và sự lanh lợi:

+ Người bị béo phì thường có nguy cơ mắc các bệnh tim mạch, huyết áp cao, bị sỏi mật, bệnh tiểu đường.

HD2: Nguyên nhân và cách phòng bệnh béo phì.:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 28, 29 / SGK , trả lời câu hỏi:

+ Nguyên nhân gây nên bệnh béo phì là gì?

+ Muốn phòng bệnh béo phì ta phải làm gì?

+ Cách chữa bệnh béo phì như thế nào?

*** GV: Nguyên nhân gây béo phì chủ yếu là do ăn quá nhiều, ít vận động. Khi đã bị béo phì cần xem xét, cân đối lại chế độ ăn uống. Đi khám bác sĩ ngay để tìm đúng nguyên nhân điều trị hoặc nhận được lời khuyên về chế độ dinh dưỡng hợp lí, phải năng vận động, luyện tập thể dục thể thao.**

Hoạt động 3: Bài tổ thái độ:

Bước 1: Thảo luận theo nhóm.

- GV phát phiếu (có ghi các tình huống);
YC HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

động và sự lanh lợi:

a. Chậm chạp.

b. Ngại vận động

c. Chóng mệt mỗi khi lao động.

d. Tất cả các ý trên.

2. Người bị béo phì thường mất sự thoải mái trong cuộc sống:

a. Khó chịu về mùa hè.

b. hay có cảm giác mệt mỏi chung toàn thân.

c. Hay nhức đầu, buồn tẻ ở hai chân.

d. Tất cả các ý trên.

4. Người bị béo phì thường có nguy cơ:

a. Bệnh tim mạch.

b. Huyết áp cao.

c. Bị sỏi mật.

d. Bệnh tiểu đường

e. Tất cả các bệnh trên.

Nhóm 2- Lớp

- Thực hiện theo Yc của GV

1. + Ăn quá nhiều chất dinh dưỡng.

+ Lười vận động nên mỡ tích nhiều dưới da.

+ Do bị rối loạn nội tiết.

2. + Ăn uống hợp lí, ăn chậm, nhai kĩ.

+ Thường xuyên vận động, tập thể dục thể thao.

+ Điều chỉnh lại chế độ ăn uống cho hợp lí.

3. + Đi khám bác sĩ ngay.

+ Năng vận động, thường xuyên tập thể dục thể thao.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

Nhóm 6 – Lớp

- HS nhận phiếu.

- HS thảo luận nhóm 4 và trình bày kết quả

<p>+ Nhóm 1, 2, 3- Tình huống1: <i>Em của Châu có dấu hiệu béo phì. Sau khi học xong bài này, nếu là Châu, bạn sẽ về nhà nói gì với bố mẹ?</i></p> <p>+ Nhóm 4,5,6- Tình huống 2: <i>Hoa cân nặng hơn những người bạn cùng tuổi và cùng chiều cao nhiều. Hoa muốn thay đổi thói quen ăn vặt và ăn uống đồ ngọt của mình. Nếu là Hoa bạn sẽ làm gì, nếu hằng ngày trong giờ ra chơi, các bạn mời Hoa ăn bánh ngọt và uống nước ngọt.</i></p> <p>- GV nhận xét tổng hợp ý kiến của các nhóm HS.</p> <p>GV: <i>Chúng ta cần luôn có ý thức phòng tránh bệnh béo phì, vận động mọi người cùng tham gia tích cực tránh bệnh béo phì. Vì béo phì có nguy cơ mắc các bệnh về tim, mạch, tiểu đường, tăng huyết áp, ...</i></p> <p>3. HĐ ứng dụng</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>+ <i>Em sẽ cùng mẹ cho bé ăn uống ở mức độ hợp lí, điều độ và cùng bé đi bộ, tập thể dục....</i></p> <p>+ <i>Em sẽ từ chối các bạn và nói để các bạn hiểu là em đang điều chỉnh lại cách ăn uống của mình...</i></p> <p>- Thực hiện ăn uống phù hợp và tập luyện thể dục, thể thao để cơ thể khỏe mạnh, ngăn ngừa béo phì</p> <p>- Xây dựng chế độ ăn uống và tập luyện cho một người béo phì mà em biết.</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 16 tháng 10 năm 2018

CHÍNH TẢ GÀ TRỐNG VÀ CÁO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhớ viết lại chính xác đoạn thơ trong bài từ " Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn...đến hết", trình bày đúng các dòng thơ lục bát.
- Hiểu nội dung đoạn cần viết
- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt tiếng có phụ âm đầu tr/ch, tìm được các từ chứa tiếng chí/trí mang nội dung cho trước

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết
- Tính trung thực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV đánh giá, nhận xét	- TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động. - 2 HS lên bảng thi viết các từ: <i>đứng đỉnh, lồm chồm, lũng củng, bờ ngõ, dô dành, mồm mồm, ...</i>
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết theo thể thơ lục bát. * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
a. Trao đổi về nội dung đoạn thơ-viết - Gọi HS đọc thuộc bài viết. - Yêu cầu thảo luận nhóm 2: + <i>Lời lẽ của Gà nói với Cáo thể hiện điều gì?</i> + <i>Gà tung tin gì để cho Cáo một bài học?</i> + <i>Đoạn thơ muốn nói với chúng ta điều gì?</i> + <i>Phát hiện những chữ dễ viết sai?</i>	- 2, 3 học sinh đọc. - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp + <i>Thể hiện Gà là con vật thông minh.</i> + <i>Gà tung tin có một cặp chó săn đang chạy tới để đưa tin mừng. Cáo ta sợ chó ăn thịt vội chạy ngay để lộ chân tướng.</i> + <i>Đoạn thơ muốn nói với chúng ta hãy cảnh giác, đừng vội tin vào những lời ngọt ngào.</i> + <i>hồn lạc phách bay, quắp đuôi, khoái chí, co căng....</i> - Hs viết nháp từ khó. - HS đọc từ viết khó - 1 hs đọc lại bài viết. Cả lớp đọc 1 lần
- <i>Lưu ý khi trình bày thể thơ lục bát</i>	